

VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG GIAO LƯU VĂN HÓA QUỐC TẾ

VŨ MINH TÂM^(*)

1. Toàn cầu hóa là một xu hướng hiện thực đang diễn ra mạnh mẽ và rộng khắp, nhất là về kinh tế, trên nhiều quốc gia và châu lục. Trong môi trường sôi động của hợp tác phát triển này, tính chất “hai trong một” đang bộc lộ rõ: cơ hội và thách thức, tiến bộ và tụt hậu, lợi ích và thiệt hại, cùng với những xung đột xã hội không kém gay gắt và sâu sắc. Hậu quả của toàn cầu hóa tác động đến đời sống xã hội khá phức tạp với những mức độ, tính chất rất khác nhau theo từng khu vực, từng quốc gia và từng tập đoàn người, nhóm người, từng người.

Quá trình toàn cầu hóa đem lại sự kết nối trong hàng loạt lĩnh vực như khoa học, kỹ thuật, công nghệ, truyền thông, sản xuất hàng hóa thương mại, dịch vụ, sử dụng nhân lực, lao động tri thức, giáo dục, y tế, xử lý hiệu ứng nhà kính, sinh thái nhân văn... Tính tất yếu của hội nhập quốc tế, ở góc độ con người, tạo ra mối quan hệ đồng thuận trong bảo vệ cuộc sống chung và phát triển sinh hoạt tinh thần giữa các cộng đồng dân tộc.

Tuy nhiên, bức họa đồ toàn cầu hóa đâu

phải là “thế giới phẳng”. Xã hội thời hội nhập đang hứng chịu hố ngăn cách giàu nghèo ngày càng mở rộng, cán cân bất bình đẳng mỗi lúc thêm thiên lệch. Tăng trưởng kinh tế là nhu cầu, mục tiêu cấp thiết của mỗi quốc gia; song, một nước có GDP cao chưa hẳn đồng nghĩa với tiến bộ xã hội, thậm chí còn chìm ngập vào tệ nạn xã hội, bạo lực, khủng bố, chiến tranh, ô nhiễm môi trường, không ít người lao động vẫn rơi vào nghèo đói, thất học, bị tước quyền tự do, dân chủ, nhân phẩm và nhân quyền. Đặc biệt, trong quan hệ kinh tế toàn cầu hóa, những nước nghèo, kém phát triển thường bị tổn thương, rủi ro, thiệt hại về lợi ích và giá trị lao động, tài nguyên nguyên thủy, tài chính, mậu dịch, thương mại, lương thực, nông nghiệp.

Đảng ta đã chỉ rõ: “Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển”, “Các mâu thuẫn lớn của thời đại

^(*) Giáo sư.

VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG GIAO LƯU VĂN HÓA QUỐC TẾ

VŨ MINH TÂM^(*)

1. Toàn cầu hóa là một xu hướng hiện thực đang diễn ra mạnh mẽ và rộng khắp, nhất là về kinh tế, trên nhiều quốc gia và châu lục. Trong môi trường sôi động của hợp tác phát triển này, tính chất “hai trong một” đang bộc lộ rõ: cơ hội và thách thức, tiến bộ và tụt hậu, lợi ích và thiệt hại, cùng với những xung đột xã hội không kém gay gắt và sâu sắc. Hậu quả của toàn cầu hóa tác động đến đời sống xã hội khá phức tạp với những mức độ, tính chất rất khác nhau theo từng khu vực, từng quốc gia và từng tập đoàn người, nhóm người, từng người.

Quá trình toàn cầu hóa đem lại sự kết nối trong hàng loạt lĩnh vực như khoa học, kỹ thuật, công nghệ, truyền thông, sản xuất hàng hóa thương mại, dịch vụ, sử dụng nhân lực, lao động tri thức, giáo dục, y tế, xử lý hiệu ứng nhà kính, sinh thái nhân văn... Tính tất yếu của hội nhập quốc tế, ở góc độ con người, tạo ra mối quan hệ đồng thuận trong bảo vệ cuộc sống chung và phát triển sinh hoạt tinh thần giữa các cộng đồng dân tộc.

Tuy nhiên, bức họa đồ toàn cầu hóa đâu

phải là “thế giới phẳng”. Xã hội thời hội nhập đang hứng chịu hố ngăn cách giàu nghèo ngày càng mở rộng, cán cân bất bình đẳng mỗi lúc thêm thiên lệch. Tăng trưởng kinh tế là nhu cầu, mục tiêu cấp thiết của mỗi quốc gia; song, một nước có GDP cao chưa hẳn đồng nghĩa với tiến bộ xã hội, thậm chí còn chìm ngập vào tệ nạn xã hội, bạo lực, khủng bố, chiến tranh, ô nhiễm môi trường, không ít người lao động vẫn rơi vào nghèo đói, thất học, bị tước quyền tự do, dân chủ, nhân phẩm và nhân quyền. Đặc biệt, trong quan hệ kinh tế toàn cầu hóa, những nước nghèo, kém phát triển thường bị tổn thương, rủi ro, thiệt hại về lợi ích và giá trị lao động, tài nguyên nguyên thủy, tài chính, mậu dịch, thương mại, lương thực, nông nghiệp.

Đảng ta đã chỉ rõ: “Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển”, “Các mâu thuẫn lớn của thời đại

^(*) Giáo sư.

văn rất gay gắt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr. 73-740.

2. Văn hóa, với tính cách là nền tảng tinh thần của xã hội, mục tiêu và động lực thúc đẩy kinh tế-xã hội, sản phẩm sáng tạo của con người, luôn luôn gắn liền với vận mệnh dân tộc ta. Tùy theo từng giai đoạn lịch sử nhất định, văn hóa Việt Nam mang nội dung, tính chất, cách biểu hiện tương ứng với điều kiện vật chất của hiện thực, với nhu cầu và năng lực sáng tạo thuộc con người trong hiện thực đó. Đồng thời, văn hóa dân tộc ta là một dòng chảy không ngừng, thống nhất và bền vững, cũng như tự tạo cho mình một bản sắc độc đáo, riêng biệt.

Văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa “động”, “mở” và “mới”. “Động” để văn hóa thường xuyên thích ứng tích cực, nhanh nhạy với mọi biến đổi, phát triển của đời sống hiện thực, của nhận thức con người. “Mở” để văn hóa dung nạp, tự làm giàu có mình từ mọi nguồn lực tinh thần, tình cảm và trí tuệ của toàn thể thành viên cộng đồng và cả từ tinh hoa văn hóa của các cộng đồng khác. “Mới” đòi hỏi văn hóa không ngừng sáng tạo, nâng cao về chất nhằm đáp ứng nhu cầu, mục tiêu của tiến bộ, phát triển xã hội.

Công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” đã tạo nên một luồng sinh khí mới cho văn hóa dân tộc. Trước sứ mệnh lịch sử mới, Việt Nam đang xây dựng và phát triển “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, nhằm thực hiện vai trò làm nền tảng tinh thần của

dân tộc - văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Như thế, văn hóa dân tộc ta bước vào toàn cầu hóa, hội nhập văn hóa quốc tế bằng hành trang của một nền văn hóa được phát triển từ sự tiếp biến biện chứng và sự thống nhất năng động giữa tinh hoa văn hóa truyền thống và ưu thế tiên tiến của văn hóa đổi mới trong một bản sắc dân tộc độc đáo, riêng biệt.

3. Đối diện với thế giới đang biến đổi theo chiều hướng toàn cầu hóa, mọi nền văn hóa, dựa trên những đặc điểm riêng biệt của mình, đều chủ động, tích cực xác định lộ trình cùng những giải pháp hữu hiệu để khai thác, tận dụng các điều kiện, cơ hội giao lưu nhằm “quốc tế hóa” văn hóa của dân tộc, quốc gia này sang dân tộc, quốc gia khác. Giờ đây, bằng nhiều con đường, với sự giúp sức đắc lực của khoa học-kỹ thuật-công nghệ, làn sóng văn hóa lan tỏa khá thông thoáng giữa các cộng đồng khác nhau ở bất cứ nơi nào trên hành tinh. Quyền tiếp nhận văn hóa đã hoàn toàn đặt trong tay người tiếp nhận, “người xuất hàng” cũng là “người nhận hàng”. Vậy, văn hóa Việt Nam ứng xử như thế nào trong thời đại toàn cầu hóa không thiếu thách đố và hẳn không thiếu cơ may trên đây?

Một là, trong mọi trường hợp giao lưu giữa nền văn hóa này và nền văn hóa khác, cần bảo đảm sự xác định khoa học và thừa nhận đúng đắn phẩm chất nhân văn của văn hóa. Văn hóa là kết tinh những đức tính, những giá trị xã hội cao quý nhất, đẹp đẽ và cũng bền vững của con người. Cái kết tinh đó chính là phẩm chất nhân văn của văn hóa. Phẩm chất nhân văn (bao gồm cả nhân

đạo) của văn hóa là tôn vinh, bảo vệ và phát triển con người, thừa nhận một cách tích cực con người là chủ thể của mọi sáng tạo vật chất và tinh thần, cũng như con người có toàn quyền hưởng thụ những thành quả đó. Vì vậy, văn hóa chỉ là chính mình khi có phẩm chất (tính chất) nhân văn và biết bảo vệ, phát triển phẩm chất đó. Phẩm chất nhân văn là “tính chất Người”, “trình độ Người” được biểu hiện bằng văn hóa; nó là cái bản chất cố hữu của xã hội người, của con người xã hội. Chính văn hóa là một công cụ linh nghiệm tham gia vào quá trình, theo C. Mác, *chiếm hữu* một cách thực sự bản chất *con người*, bởi con người và vì con người, làm cho con người hoàn toàn quay trở lại con người với tính cách là con người *xã hội*, nghĩa là có tính chất người. Tiêu chí “phẩm chất nhân văn” vừa là “tiếng gọi đàn” của các dòng, các nền văn hóa khác nhau, vừa là “vị phán quan” ngăn cấm mọi thứ phản nhân văn, phản con người, đột lốt văn hóa để che giấu mục đích xấu xa.

Hai là, tiếp nhận văn hóa cần thực hiện trên cơ sở bảo vệ và phát triển bản sắc dân tộc của văn hóa nội sinh. Bản sắc dân tộc của văn hóa bao gồm tất cả những gì thuộc sáng tạo (vật chất hay tinh thần) của cộng đồng dân tộc (cá nhân, nhóm, tập đoàn hay vùng, miền, dân gian) được chung đúc, thừa nhận, sử dụng, có giá trị tích cực đối với đời sống của dân tộc, trải qua sự kiểm nghiệm, bồi đắp của nhiều thế hệ, biến thành truyền thống bền vững, có vai trò động lực phát triển con người và cộng đồng dân tộc. Như thế, bản sắc dân tộc của văn hóa có tác động qua lại với hiện thực, thực tiễn đời sống dân tộc, đồng thời là giá trị tinh thần

đối với chính hiện thực, thực tiễn đó. Trong quá trình giao lưu với văn hóa cộng đồng bên ngoài, văn hóa Việt Nam luôn ứng xử trên ba mặt: a) Cảm nhận một kiểu, dạng văn hóa khác lạ, không đồng nhất với nền văn hóa của dân tộc mình; nhờ đó, vừa được thụ hưởng văn hóa, vừa nâng tầm tiếp nhận văn hóa thông qua một kinh nghiệm văn hóa (văn hóa của cộng đồng dân tộc khác); b) Tìm kiếm, khám phá những cái mới, cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa dân tộc khác từ sự đối chiếu, tương ứng với văn hóa Việt Nam; c) Tiếp thu có chọn lọc những nhân tố, yếu tố cần thiết của văn hóa nước ngoài để nhào nặn lại, sáng tạo lại nhằm bổ sung, nâng cấp, làm phong phú, rộng lớn, phát triển văn hóa dân tộc trên cơ sở phù hợp với hiện thực xã hội, đời sống thực tiễn và tâm thức con người Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, văn hóa mới của dân tộc ta cần “phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” (Hồ Chí Minh, 1995, tập 6, tr. 173).

Ba là, trong hội nhập văn hóa quốc tế, cần bảo đảm tính dân chủ, tính bình đẳng của mối quan hệ giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau. Về thực chất, văn hóa quốc tế là sự thống nhất trong đa dạng. Ở đây, văn hóa của mỗi dân tộc với bản sắc độc đáo của mình sẽ góp phần tạo nên bức tranh “hoành tráng” văn hóa nhân loại với nhiều sắc màu khác nhau. Theo V.I. Lênin: “Cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng, thông qua cái riêng”, cũng như “cái riêng chỉ tồn tại trong mối liên hệ đưa đến cái chung” (V.I. Lênin, 1981, tập 29, tr. 381). Tính văn hóa

với tinh thần nhân văn của văn hóa thế giới và thực thể văn hóa của mỗi dân tộc có mối liên hệ hữu cơ, biện chứng. Bởi vậy, mỗi nền văn hóa dân tộc, với bản sắc riêng biệt của mình, có toàn quyền bước vào ngôi nhà chung văn hóa nhân loại. Nhờ đó, cuộc đồng hành diễn ra: sự phát triển của mỗi nền văn hóa dân tộc và sự phát triển của văn hóa chung nhân loại. Trong giao lưu văn hóa quốc tế, mỗi nền văn hóa dân tộc là một thực thể độc lập, có quyền ứng xử dân chủ và bình đẳng với các nền văn hóa khác. Không có, không thể có và không được phép có sự phân chia đẳng cấp trong sự đối xử với các nền văn hóa dân tộc khác nhau. Có quan niệm rằng, để có văn hóa thế giới, người ta phải tạo ra một thứ văn hóa đồng nhất cho mọi dân tộc bằng cách phổ biến, đồng hóa mọi dân tộc theo một khuôn mẫu văn hóa duy nhất của một dân tộc, quốc gia nào đó ở phương Tây văn minh, hiện đại. Lại có người xem nguồn gốc của sự xung đột giữa các nhà nước của các quốc gia khác nhau là do sự “xung đột văn hóa”, “đụng độ của các nền văn minh” thuộc các cộng đồng dân tộc khác nhau. Các quan niệm trên, nếu không do dụng ý xấu về mặt chính trị và xã hội, thì cũng là một sự ngộ nhận mang nặng tư tưởng kỳ thị, áp đặt thống trị, đối với văn hóa của các dân tộc ngoài phương Tây. “Bản sắc riêng mỗi nền văn hóa, sở dĩ là vật báu của toàn nhân loại vì trước hết, nó là tài sản riêng của mỗi nền văn hóa” (Hồ Sĩ Quý, 1999, tr. 143). Văn hóa Việt Nam cần đem bản sắc dân tộc, “tài sản riêng” của riêng văn hóa Việt Nam đóng góp vào văn hóa nhân loại, tạo ra sự phát triển năng động và rộng lớn đối với văn hóa các dân tộc khác nhau, trong đó có chính bản thân văn hóa Việt Nam.

Bốn là, trong giao lưu văn hóa hội nhập, cần xây dựng và phát huy năng lực tự nhận thức, tự ý thức về văn hóa của chủ thể văn hóa. Tự nhận thức về văn hóa là sự hiểu thấu những sáng tạo, phát minh trong các lĩnh vực ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, triết lý, sinh hoạt hằng ngày... Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, do nguồn thông tin từ phía ta và “phía người” ngày càng tăng cả về nội dung, cách biểu hiện, thời gian (gấp gáp, tức thì), phạm vi (nhiều mặt, lĩnh vực, khu vực địa-xã hội) cả về con người với văn hóa tri thức của nó, chủ thể tiếp nhận và chuyển giao tiếp nhận văn hóa cần có năng lực tự nhận thức, tự ý thức về văn hóa. Tự nhận thức, tự ý thức về văn hóa là nhận thức, ý thức của chủ thể văn hóa về vốn văn hóa của chính mình, về khả năng chủ quan cùng với nhu cầu, lợi ích và mục đích nhận thức, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của chính mình, đồng thời tự xem xét vị thế, trách nhiệm bản thân đối với văn hóa của cộng đồng dân tộc cũng như đối với văn hóa nhân loại. Yếu tố tự nhận thức, tự ý thức về văn hóa với tính tự giác, tự chủ, sáng tạo sẽ đem lại động lực tinh thần cho mọi hoạt động văn hóa, xây dựng năng lực tự điều chỉnh, tự xây dựng của cá nhân trong quan hệ tiếp nhận văn hóa nhằm phù hợp với yêu cầu phát triển phẩm chất văn hóa của con người và cộng đồng nói chung. Đương nhiên, tự nhận thức, tự ý thức về văn hóa của mỗi cá nhân, của các nhóm xã hội, của cả cộng đồng dân tộc sẽ là cơ sở và cũng là nội lực để giao lưu văn hóa mang lại những giá trị đích thực, tích cực. Đây cũng là nhân tố, yếu tố quyết định trực tiếp đến năng lực phòng chống “văn hóa đen”, “văn hóa giả” và “giả văn hóa”.

Năm là, trong hoạt động giao lưu-hội nhập văn hóa, chủ thể văn hóa cần thừa nhận thực tiễn là cơ sở, động lực, tiêu chuẩn chân lý và mục tiêu của toàn bộ quá trình tiếp nhận, sáng tạo văn hóa. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” (Hồ Chí Minh, 1995, tập 8, tr. 496). Văn hóa với tính cách là nền tảng tinh thần của xã hội và động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội không thể không tuân theo nguyên tắc này. Văn hóa Việt Nam vốn có truyền thống “liên hệ với thực tiễn” dựng nước và giữ nước của dân tộc. Bước vào đổi mới và hội nhập, nhân dân ta đã tạo ra một thực tiễn phát triển mới định hướng xã hội chủ nghĩa và cũng thông qua thực tiễn đó tạo ra một giai đoạn mới của văn hóa dân tộc: “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” - một hình thái tinh thần phù hợp với thực tiễn cách mạng nước ta hiện nay. Bởi vậy, mọi sự tiếp nhận văn hóa đến từ bất cứ phương nào, dưới bất cứ kiểu dạng, màu sắc nào đều cần chịu sự quy định của hệ quy chiếu “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và trên nền móng thực tiễn của con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lúc đó, văn hóa trở thành văn hóa “của” thực tiễn cách mạng, nhân tố tích cực của sự phát triển đời sống tinh thần và vật chất của dân tộc ta trong những mối quan hệ hội nhập - toàn cầu hóa. Và, nếu thực tiễn cách mạng ở nước ta vận động, phát triển tương ứng với “thời đại toàn cầu” thì, nền văn hóa mới của dân tộc Việt Nam cũng vận động, phát triển trong quá trình nó là nhân tố chủ yếu để “sáng suốt hóa”

thực tiễn đó. Chẳng hạn, sự tăng tiến của tính chất tri thức, tính chất “khoa học” trong văn hóa Việt Nam hiện nay - sản phẩm của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, đang trở thành “lực lượng sản xuất trực tiếp”, “lực lượng sản xuất độc lập” như Mác từng dự kiến về vai trò của khoa học. Chúng ta cũng đòi hỏi văn hóa phải đóng vị thế tích cực trong định hướng, dự báo về phát triển con người và xã hội Việt Nam thuộc giai đoạn lịch sử mới của dân tộc.

Engels đã xem: “Mỗi bước tiến lên trên con đường văn hóa lại là một bước tiến tới tự do” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994, tập 20, tr. 164). Hội nhập văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, xét trên mặt tích cực, là một cơ hội để văn hóa Việt Nam “quảng bá thương hiệu”, góp phần làm phong phú hơn, sâu sắc hơn tinh thần nhân văn của các nền văn hóa khác nhau; đồng thời, tạo lập những điều kiện cần thiết để phát triển nền văn hóa dân tộc của chúng ta. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Hồ Chí Minh. 1995. *Toàn tập* (xuất bản lần thứ hai). Tập 3, tập 6, tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Hồ Sĩ Quý. 1999. *Tìm hiểu về văn hóa và văn minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. V.I. Lênin. 1981. *Toàn tập*. Tập 29. Moscow: Nxb. Tiến bộ.
5. C. Mác và Ph. Ăngghen. 1994. *Toàn tập*. Tập 20. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.